TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/DS-PT
Ngày 21-12-2018
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2018/TLPT-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3342/2018/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3865/2018/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Nh; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Th, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Cơ sở thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn M là Trưởng thôn; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Tr; sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trịnh Đức Ph (Nguyên Bí thư Chi bộ thôn A); nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Ông Nguyễn Đình H (Nguyên Trưởng thôn A); nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị B1; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn khởi kiện và các bản khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nh trình bày:

Đầu tháng 9 năm 2015, ông Trịnh Đức Ph nguyên là Bí thư Chi bộ thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng đến nhà ông để bàn về việc cán bộ trong thôn A, xã B có ý định thay đổi, làm tăng diện tích sân bóng của thôn. Chính quyền thôn muốn hoán đổi một phần diện tích đất sân bóng của thôn cho gia đình ông để cơ sở thôn lấy vào diện tích đất chiều ngang mà gia đình ông đang trồng cây lâu năm có chiều ngang khoảng 2m chạy dài hết sân bóng. Diện tích đổi này khoảng hơn 100m^2, sau đó cơ sở thôn đổi trả cho gia đình ông phần diện tích đất phía cuối sân bóng khoảng 80m^2 để gia đình ông làm lối đi vào khu trang trại. Đồng thời hai bên thỏa thuận sau khi phá bỏ tường bao, cây cối của gia đình ông, cơ sở thôn phải xây trả lại tường rào cho gia đình ông như cũ tại vị trí mới, những cây ăn quả lâu năm và một số cây khác phải đốn hạ thì cơ sở thôn có trách nhiệm đền bù theo thực tế. Việc đổi đất, thỏa thuận xây trả lại tường bao và việc đền bù thiệt hại về tài sản giữa ông và cơ sở thôn A, xã B là thỏa thuận miệng không lập văn bản.

Đến chiều ngày 06 tháng 9 năm 2015, ông Trịnh Đức Ph nguyên là Bí thư Chi bộ thôn và ông Nguyễn Đình H nguyên là Trưởng thôn A, xã B đã huy động lực lượng là các thanh niên, nhân dân trong thôn tổ chức phá đổ tường rào, cây cối, thuê máy xúc về đào các cột bê tông kiên cố của gia đình ông. Sau ba ngày không thấy cơ sở thôn xây trả lại tường rào cho gia đình ông, ông đã đến gặp ông Ph, ông H để đề nghị cơ sở thôn phải làm đúng theo thỏa thuận từ trước nhưng cơ sở thôn không thực hiện. Ông đã có đơn tố cáo ông H, ông Ph về hành vi hủy hoại tài sản nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V cho rằng chưa có đủ căn cứ khẳng định hành vi hủy hoại tài sản của ông H, ông Ph. Đến nay, cơ sở thôn A, xã B vẫn chưa bồi thường thiệt hại cho ông. Do đó ông đã làm đơn khởi kiện đề nghị

Tòa án giải quyết buộc cơ sở thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng cùng các ông Trịnh Đức Ph, Nguyễn Đình H nguyên là Bí thư, Trưởng thôn A, xã B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình ông bao gồm những khoản thiệt hại như sau: 50 mét tường bao 29.700.000 đồng; 16 cột bê tông 4.320.000 đồng; 03 cây dừa to 7.500.000 đồng; 02 cây dừa nhỏ 1.200.000 đồng; 03 cây nhãn 600.000 đồng; 03 cây vải thiều 300.000 đồng; 02 cây bưởi 600.000 đồng; 02 cây ổi 200.000 đồng; 03 cây chanh 600.000 đồng; 15 khóm chuối 1.500.000 đồng; 01 chuồng chó 700.000 đồng; 01 chuồng gà 875.000 đồng; 03 cây hoa hòe 300.000 đồng; Rau ngót, sắn tàu, khoai lang, rau xanh, rau gia vị... 1.500.000 đồng; đất vườn để xúc đi 250m^3 là 12.500.000 đồng; 09 con gà chọi 2.520.000 đồng; 01 con chó 1.200.000 đồng; thuê người trông coi 28 tháng x 1.500.000đồng = 42.000.000 đồng. Tổng tài sản bị thiệt hại là 108.115.000 đồng.

Theo yêu cầu của ông, ngày 05 tháng 4 năm 2018, Hội đồng định giá huyện V đã tiến hành định giá tài sản mà ông đang khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại. Hội đồng định giá đã kết luận: Tường bao trị giá 7.707.062 đồng, chuồng chó 1.200.000 đồng, chuồng gà 1.200.000 đồng, đất màu 10.000.000 đồng, cây cối hoa màu 7.714.000 đồng, vật nuôi 3.300.000đồng. Tổng thiệt hại là 31.121.000 đồng. Ông đồng ý với kết quả của Hội đồng định giá và không yêu cầu định giá bổ sung. Tại phiên tòa sơ thẩm ông yêu cầu Cơ sở thôn A bồi thường tài sản bị thiệt hại theo kết quả đã định giá là 31.121.000 đồng và chi phí việc trông coi bảo vệ từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 02 năm 2018, mỗi tháng 1.500.000 đồng là 42.000.000 đồng. Tổng thiệt hại là 73.121.000 đồng, ông yêu cầu bồi thường là 73.000.000 đồng (Bẩy mươi ba triệu).

* Tại bản tự khai và các văn bản khác, bị đơn Cơ sở thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng do ông Phạm Văn M, Trưởng thôn là đại diện trình bày:

Thời điểm gia đình ông Nh bị thiệt hại về tài sản như ông Nh trình bày ông chưa làm Trưởng thôn. Bản thân ông không biết sự việc diễn ra như thế nào vì năm 2017 ông mới được bầu làm Trưởng thôn. Khi tiếp nhận, ông không được bàn giao và không biết sự việc xảy ra đối với gia đình ông Nh. Ông Nh yêu cầu Cơ sở thôn A, xã B phải bồi thường thiệt hại về tài sản ông không đồng ý.

* Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Đức Ph trình bày:

Năm 2015, ông là Bí thư Chi bộ thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng. Ngày 06 tháng 9 năm 2015, ông Nh có đến gia đình ông đặt vấn đề đổi đất khu trang trại của gia đình ông Nh với diện tích đất sân bóng của thôn, ông trả lời ông không có quyền đổi, sau đó ông Nh về. Ông không bàn bạc, thỏa thuận gì với ông Nh về việc đổi đất, đền bù thiệt hại như ông Nh trình bày, mặt khác bản thân ông không có quyền đổi đất của tập thể như ông Nh khai. Ông không chỉ đạo nhân dân phá tường, cây cối gây thiệt hại cho gia đình ông Nh. Thời điểm ông Nh và nhân dân phá tường, cây cối ông không biết vì bị ốm. Theo nhân dân thôn A, xã B

phản ánh ông được biết ông Nh tự lấn chiếm đất của tập thể, tự phá tường xây nhà mình, sau đó nhờ nhân dân trong thôn đến giúp. Sau khi xảy ra sự việc ông Nh đã tố cáo ông và ông H nguyên là Trưởng thôn A về hành vi hủy hoại tài sản. Cơ quan điều tra đã kết luận không có căn cứ khẳng định hành vi hủy hoại tàn sản như ông Nh trình bày. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nh yêu cầu Cơ sở thôn A bồi thường cho ông Nh số tiền 108.115.000 đồng, nay ông Nh yêu cầu Cơ sở thôn A bồi thường số tiền là 73.000.000 đồng, ông không đồng ý.

* Tại bản tự khai và các văn bản khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình H trình bày:

Vào năm 2015, ông được bầu làm Trưởng thôn A, xã B. Việc ông Nh trình bày ông và ông Ph thỏa thuận với ông Nh về việc đổi đất là không có căn cứ. Bản thân ông không bàn bạc, thỏa thuận gì với ông Nh việc đổi đất, đền bù thiệt hại như ông Nh trình bày vì cơ sở thôn không có quyền làm việc này. Thời điểm còn là Trưởng thôn, ông được biết ông Nh là người tự ý sử dụng đất của tập thể, lấn chiếm đất sân bóng của thôn. Vì vậy, nhân dân và các đoàn thể trong thôn đã có đơn yêu cầu chính quyền xã B thu hồi diện tích đất sân bóng làm nơi vui chơi giải trí. Ông Nh khai ông chỉ đạo nhân dân phá tường, cây cối gây thiệt hại cho ông Nh là không đúng. Bản thân ông không biết ông Nh bị thiệt hại về tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nh yêu cầu ông và ông Ph cùng cơ sở thôn A bồi thường, ông không đồng ý.

* Tại biên bản ghi lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B1 trình bày:

Bà là vợ của ông Nguyễn Văn Nh, việc đổi đất giữa ông Nh và ông Ph, ông H nguyên là Bí thư, Trưởng thôn A bà không nắm được. Bà được biết vào ngày 02 tháng 9 năm 2015, thanh niên thôn được giải phong trào bóng đá, đến ngày 03 tháng 9 năm 2015, thanh niên có đến khu vực sân bóng để dọn sân do gia đình bà có đốt gạch ở sân bóng. Bà Nguyễn Thị O có lên loa, kêu gọi thanh niên đến làm, gia đình bà cũng tham gia cùng với nhân dân. Đến ngày 07 tháng 9 năm 2015, bà không rõ ai thuê máy xúc về nhổ cột bê tông, múc cây, san lấp vườn cả ngày tại gia đình bà nhưng bà không có ý kiến gì. Việc đổi đất và đền bù thiệt hại là do ông Nh và ông H, ông Ph thỏa thuận với nhau, bà không biết gì về việc này. Thiệt hại của vợ chồng bà như ông Nh trình bày là đúng thực tế. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý trình bày:

Cơ sở thôn A là các ông Nguyễn Đình H, Trịnh Đức Ph nguyên là Trưởng thôn, Bí thư thôn A, xã B có thỏa thuận với ông Nh về việc đổi đất và đền bù thiệt hại nên Cơ sở thôn là người có lỗi, trách nhiệm bồi thường thuộc về thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 603, 604,

605 của Bộ luật Dân sự năm 2005, buộc Cơ sở thôn A, xã B phải bồi thường cho ông Nh số tiền là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng).

Với nội dung trên tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng đã căn cứ: Điều 584, 585, 688 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 165, khoản 1 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; Điều 6, điểm đ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nh đòi Cơ sở thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông số tiền là 73.000.000 (Bảy mươi ba triệu) đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14 tháng 8 năm 2018, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nh làm đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng với các nội dung: Việc đánh giá chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện V chưa khách quan, toàn diện ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông; Việc xác định quan hệ tranh chấp của Tòa án cấp sơ thẩm không đúng; Việc áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm chưa phù hợp từ đó ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông buộc Cơ sở thôn A bồi thường cho ông số tiền 73.000.000 đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm,

* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn Nh thống nhất trình bày: Ông Nh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Cơ sở thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm vì lý do việc đánh giá chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng là chưa khách quan, toàn diện, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nh, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, trên cơ sở đó sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nh buộc Cơ sở thôn A phải bồi thường cho ông số tiền 73.000.000 đồng.

* Bị đơn Cơ sở thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng do ông Phạm Văn M, Trưởng thôn là đại diện, người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trịnh Đức Ph thống nhất trình bày: Việc khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nh là không có có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị B1 thống nhất lời khai với ông Nguyễn Văn Nh, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy rằng: Đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

+ Về việc xác định quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Ông Nguyễn Văn Nh khởi kiện Cơ sở thôn A yêu cầu bồi thường thiệt hại do đã phá tường bao, cây cối, hoa màu, vật nuôi của gia đình ông do đó xác định đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự là chưa chính xác, kháng cáo của ông Nguyễn Văn Nh về nội dung này là có căn cứ.

+ Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định Cơ sở thôn A là bị đơn và Trưởng thôn là người đại diện theo pháp luật là không đúng vì theo quy định tại các Điều 74; Điều 101 của Bộ luật Dân sự thì thôn không phải là đơn vị có tư cách pháp nhân, thôn cũng không phải là hộ gia đình hay tổ hợp tác. Theo pháp luật hành chính thì thôn không phải là một cấp hành chính mà chỉ là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn do đó thôn không phải là chủ thể độc lập trong quan hệ dân sự. Theo quy định của Bộ luật Dân sự thì chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự là cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác. Trong vụ án này phải xác định người bị kiện là người mà nguyên đơn đã thỏa thuận đổi đất là ông Ph, ông H và những người tham gia việc phá tường bao, cây cối, hoa màu của gia đình ông Nh. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Cơ sở thôn là bị đơn là không đúng, vi phạm về tố tụng.

Từ những nhận định trên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 148, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hủy Bản án sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Nh không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng được xác định lại khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Viện Kiểm sát tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nh trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết.

[3] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, ngĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình H: Ông Nguyễn Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình H.

- Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn Nh:

[4] Về việc xác định quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Ông Nguyễn Văn Nh khởi kiện Cơ sở thôn A yêu cầu bồi thường thiệt hại do đã phá tường bao, cây cối, hoa màu, vật nuôi của gia đình ông do đó xác định đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự là không đúng. Do đó, kháng cáo của ông Nguyễn Văn Nh về nội dung này là có căn cứ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về việc áp dụng pháp luật: Căn cứ lời khai của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định thời gian xảy ra sự kiện pháp lý dẫn đến việc khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nh là vào đầu tháng 9 năm 2015. Thời điểm này, Bộ luật Dân sự năm 2005 đang có hiệu lực nên phải áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết tranh chấp. Bản án sơ thẩm đã áp dụng Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định về điều khoản chuyển tiếp để áp dụng Bộ luật này giải quyết tranh chấp là không đúng vì tranh chấp trong vụ án là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, không phải tranh chấp về giao dịch dân sự. Do đó, kháng cáo của ông Nguyễn Văn Nh về nội dung này là có căn cứ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về tư cách người tham gia tố tụng: Bộ luật Dân sự quy định chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự phải là cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác. Theo quy định của Bộ luật Dân sự thì thôn không phải là đơn vị có tư cách pháp nhân. Theo pháp luật hành chính thì thôn không phải là một cấp hành chính mà chỉ là tổ

chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở xã, phường, thị trấn. Do đó, thôn không phải là chủ thể độc lập trong quan hệ pháp luật dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định thôn A là bị đơn theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là không đúng. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định thiệt hại về tài sản của nguyên đơn là có thật. Tòa án cấp sơ thẩm cần giải thích cho bị đơn sửa đổi đơn khởi kiện xác định người bị kiện là các cá nhân đã thực hiện hành vi gây thiệt hại đối với tài sản của gia đình nguyên đơn. Trong trường hợp Tòa án đã giải thích mà nguyên đơn không thay đổi người bị kiện thì Tòa án thụ lý giải quyết và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện vì khởi kiện không đúng đối tượng. Bản án sơ thẩm xác định bị đơn không đúng và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn dẫn đến việc nguyên đơn không còn quyền khởi kiện lại vụ án. Việc xác định sai tư cách tham gia tố tụng của bị đơn là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 hủy Bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[7] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị huỷ nên ông Nguyễn Văn Nh không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng được xác định lại khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; Điều 310; khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự và chi phí tố tụng:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

- Về chi phí tố tụng: Nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng được xác định lại khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án. Ông Nguyễn Văn Nh đã nộp 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản, số tiền này sẽ được giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Nh không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND huyện V, TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện V, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Tuyến